



Bảng 1: Chỉ tiêu

VN30F1M (Giá đóng cửa – 23/09/2025)	1,812.1
Khối lượng hợp đồng	287,254
VN30 (Giá đóng cửa – 23/09/2025)	1,821.45
Khối lượng	409,332,537
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-9.35

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index mở gap tăng nhẹ điểm vào đầu phiên sáng và giao dịch sideway trong suốt phiên giao dịch hôm nay, VNI tạo nền Doji cho thấy lực bán những ngày qua đã chứng lại, đóng nền tăng nhẹ so với mốc tham chiếu tại 1635.26 điểm.

- Các hợp đồng tương lai tăng giảm điểm trong phiên giao dịch ngày 23/09/2025. VN30-Index kết phiên với khối lượng giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên.

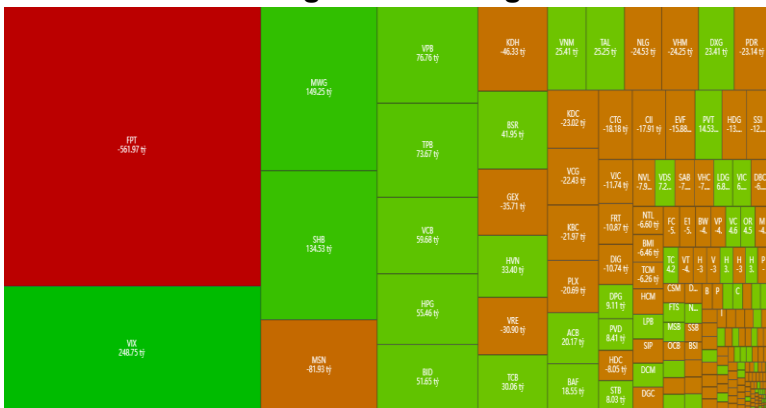
ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

- Về mức độ ảnh hưởng, VPB và MWG ảnh hưởng nhiều nhất cho phiên hôm nay, lần lượt kéo VN30-Index tăng 1.55 và 1.28 điểm.

- VN30-Index kết phiên tăng 0.1% so với phiên giao dịch trước, đạt 1821.45 điểm. Độ rộng nghiêng về phía mua với 15 mã tăng điểm, 11 mã giảm điểm và 04 mã không thay đổi.

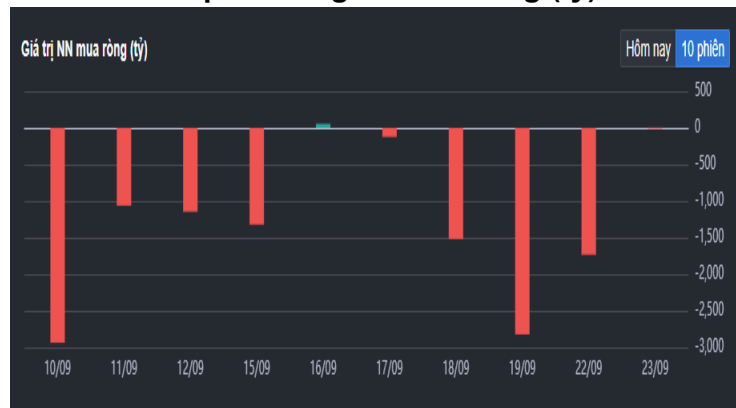
- Khối ngoại quay lại rông bán với giá trị hơn 13 tỷ đồng. Tâm điểm, cổ phiếu FPT khối ngoại “bán” mạnh nhất tới hơn 561 tỷ đồng, tiếp theo sau là các mã như MSN bán rông hơn 81 tỷ đồng; KDH hơn 46 tỷ đồng hay GEX hơn 35 tỷ đồng. Tại chiều mua, khối ngoại mua rông nhiều nhất cổ phiếu VIX với giá trị hơn 248 tỷ đồng. Tiếp sau đó, hai mã MWG và SHB được khối ngoại mua rông lần lượt là hơn 149 tỷ đồng và hơn 134 tỷ đồng.

Hình 1- Phân bổ dòng tiền Nước ngoài



Nguồn: FireAnt

Hình 2- Giá trị Nước ngoài mua rông (tỷ)



Nguồn: FireAnt

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VN30 CƠ SỞ

Trong phiên giao dịch ngày 23/09/2025, VN30-Index tăng điểm nhẹ sau 5 phiên giảm liên tiếp đồng thời xuất hiện mẫu hình nến Doji kèm theo khối lượng giao dịch tiếp tục nằm dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

VN30-Index đang tiến về gần đường trendline tăng trung hạn (tương đương vùng 1,770-1,800 điểm), đây đồng thời là neckline của mẫu hình Triple Tops đang trong quá trình hình thành. Nếu các tín hiệu kỹ thuật không có sự cải thiện và chỉ số xuyên thủng vùng này trong các phiên tới thì mục tiêu giá (Price target) tiềm năng là vùng 1,690-1,715 điểm.

Hình 3- Chỉ số VN30 cơ sở theo ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG NGÀY 23/09/2025

Các hợp đồng tương lai tăng giảm đan xen trong phiên giao dịch ngày 23/09/2025. Cụ thể, 4111FA000 (FA000) giảm 0.17%, còn 1,812.1 điểm; 4111FB000 (FB000) tăng 0.05%, đạt 1,809.9 điểm; hợp đồng VN30F2512 (F2512) tăng 0.14%, đạt 1,813.1 điểm; hợp đồng 4111G3000 (G3000) giảm 0.42%, còn 1,792.5 điểm. Chỉ số cơ sở VN30-Index kết phiên ở mức 1,821.45 điểm.

Trong phiên giao dịch ngày 23/09/2025, hợp đồng 4111FA000 giảm trong phiên ATO nhưng phe Long đã nhanh chóng lấy lại vị thế giúp cho FA000 bật tăng trở lại và duy trì trạng thái giằng co trong suốt phiên sáng. Sang phiên chiều, bên bán quay trở lại với áp lực mạnh, khiến hợp đồng này suy yếu và xóa sạch toàn bộ thành quả tích lũy trong phiên sáng. Kết phiên, FA000 đóng cửa trong sắc đỏ ở mức 1,812.1 điểm.

NHẬN ĐỊNH GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Phái sinh cố gắng hồi phục trong phần lớn thời gian giao dịch, có thời điểm đã tăng hơn 17 điểm nhưng không thể trụ vững đến cuối phiên, chốt phiên giảm -3 điểm về 1.812.1 điểm.

Khối ngoại tăng 2,272 vị thế LONG. Tự doanh giảm 2,550 vị thế SHORT.

Theo thống kê, Tự doanh nắm 11,296 hợp đồng SHORT (giá vốn: 1,846.2); Lãi/Lỗ lũy kế: +80.6 tỷ; Giá hòa vốn: 1,883.4. Khối ngoại nắm 12,935 hợp đồng LONG (giá vốn: 1,830.0); Lãi/Lỗ lũy kế: -61.1 tỷ; Giá hòa vốn: 1,859.4

- Vị thế **LONG** khuyến nghị tham gia khi break 1,823.3 ở khung m3; STL thùng mốc này ở khung m3'
- Vị thế **SHORT** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,823.x; STL khi vượt 1,823.3 ở khung m3.

(lưu ý stoploss chỉ tính thời điểm giá đóng nến và tùy vị thế để có chiến lược phù hợp).

Bảng 2: Thông tin mã Hợp đồng Tương lai ngày 23/09/2025

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	OI
4111FA000	1,812.1	-3.0	287,254	16/10/2025	44,253
4111FB000	1,809.9	+0.9	373	20/11/2025	395
VN30F2512	1,813.1	+2.6	405	18/12/2025	1,610
4111G3000	1,792.5	-7.5	135	19/03/2026	263

Nguồn: BT Research

Bảng 5: Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa	1,846 – 1,854
Kháng cự gần	1,823 – 1,829
Hỗ trợ gần	1,808 – 1,800
Hỗ trợ xa	1,787 – 1,780

Bảng 3: Chênh lệch giá HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-
VN30F1M - VN30	-9.35	-4.50	-4.85
VN30F2M - VN30	-11.55	-10.6	-0.95
VN30F2M - VN30F1M	-2.2	-6.1	3.90
VN30F1Q - VN30F1M	1	-4.6	5.60
VN30F1Q - VN30F2M	3.2	1.5	1.70
VN30F2Q - VN30F1M	-19.6	-15.1	-4.50
VN30F2Q - VN30F2M	-17.4	-9	-8.40
VN30F2Q - VN30F1Q	-20.6	-10.5	-10.10

Bảng 4: Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ
LONG	>1823.3, m3	1829 / 1846 / 1854	<1823.3, m3
SHORT	1823.x	1800 / 1787 / 1772	>1823.3, m3

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

• Chiến lược giao dịch trong phiên: NĐT thận trọng tham gia với tỷ trọng vừa phải do diễn biến chỉ số thời gian gần đây tương đối biến động.

- Vị thế **Long** khuyến nghị tham gia khi vượt 1,823.3 ở khung m3; STL thùng mốc này ở khung m3'
- Vị thế **Short** khuyến nghị tham gia khi hồi lên vùng 1,823.x; STL khi vượt 1,823.3 ở khung m3.

• Chiến lược giao dịch qua đêm: Không khuyến nghị giữ vị thế qua đêm, quan sát chờ điểm vào phù hợp.

* Lưu ý: Trường hợp giá mở cửa tạo gap lớn cần chú ý quan sát, tránh fomo đặt lệnh và phòng ngừa rủi ro. Kết hợp theo dõi tình hình diễn biến thị trường chứng khoán cơ sở.

Hình 4- Chỉ số VN30F1M theo khung ngày



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 5- Chỉ số VN30F1M theo khung 30 phút



Nguồn: Fireant, BT Research

Hình 6- Cổ phiếu ảnh hưởng trong VN30-Index

Top cổ phiếu đóng góp tăng: **8.5970** Top cổ phiếu đóng góp giảm: **-6.1438**



Nguồn: Vietstock

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.10% với 15 mã tăng và 11 mã giảm. Trong đó, 03 mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số nhiều nhất là MWG, HPG, VPB. Ngược lại, FPT, VJC, VHM gây áp lực giảm lên rổ VN30.

Danh sách cổ phiếu nhóm VN30

Mã CK	Phân ngành	Giá	Thay đổi	KLCPLH	Vốn hóa	Tỷ trọng (%)	Ảnh hưởng (%)	Điểm ảnh hưởng
MWG	Bán lẻ	77,800	1.70%	1,478,609,048	86,276,837,950,800	6.82	0.12	2.11
HPG	Tài nguyên cơ bản	28,650	0.88%	7,675,500,240	120,946,695,031,800	9.56	0.08	1.53
VPB	Ngân hàng	29,900	1.36%	7,933,923,601	64,192,899,820,275	5.08	0.07	1.26
STB	Ngân hàng	55,400	1.09%	1,885,215,716	48,815,700,341,475	3.86	0.04	0.77
ACB	Ngân hàng	25,350	0.80%	5,136,656,599	54,455,597,168,941	4.31	0.03	0.63
VIC	Bất động sản	149,200	0.27%	3,823,661,561	139,131,175,559,305	11.00	0.03	0.54
MBB	Ngân hàng	26,350	0.76%	6,102,272,659	39,555,541,602,904	3.13	0.02	0.43
CTG	Ngân hàng	50,000	1.42%	5,369,991,748	19,815,269,550,120	1.57	0.02	0.4
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61,600	0.33%	2,089,955,445	51,496,502,164,800	4.07	0.01	0.24
TPB	Ngân hàng	19,200	1.05%	2,641,956,196	13,726,336,255,442	1.09	0.01	0.21
VCB	Ngân hàng	62,200	0.32%	8,355,675,094	28,127,408,264,629	2.22	0.01	0.13
VIB	Ngân hàng	19,850	0.51%	2,979,127,815	17,456,854,840,112	1.38	0.01	0.13
LPB	Ngân hàng	46,550	0.11%	2,987,282,100	64,995,700,672,287	5.14	0.01	0.1
SSI	Dịch vụ tài chính	39,400	0.25%	1,971,872,450	26,757,047,148,132	2.12	0.01	0.1
SAB	Thực phẩm và đồ uống	45,800	0.22%	1,282,562,372	6,461,549,230,136	0.51	0	0.02
TCB	Ngân hàng	37,500	0.00%	7,064,851,739	71,690,583,021,503	5.67	0	0
SSB	Ngân hàng	19,300	0.00%	2,845,000,000	14,858,240,100,000	1.17	0	0
DGC	Hóa chất	96,000	0.00%	379,778,413	21,875,236,588,800	1.73	0	0
MSN	Thực phẩm và đồ uống	81,900	0.00%	1,438,351,617	64,790,548,587,765	5.12	0	0
PLX	Dầu khí	34,750	(-0.29%)	1,270,592,235	4,415,308,016,625	0.35	0	-0.02
BID	Ngân hàng	40,850	(-0.37%)	7,021,361,917	5,644,669,443,210	0.45	0	-0.03
GAS	Điện, nước, xăng dầu khí đốt	61,600	(-0.32%)	2,342,672,919	7,215,432,590,520	0.57	0	-0.03
GVR	Hóa chất	28,100	(-0.71%)	4,000,000,000	4,496,000,000,000	0.36	0	-0.05
BCM	Bất động sản	66,700	(-1.48%)	1,035,000,000	2,761,380,000,000	0.22	0	-0.06
HDB	Ngân hàng	28,700	(-1.03%)	3,495,060,732	37,013,741,670,100	2.93	-0.03	-0.55
VRE	Bất động sản	28,300	(-1.74%)	2,272,318,410	25,722,644,401,200	2.03	-0.04	-0.64
SHB	Ngân hàng	17,000	(-2.3%)	4,065,250,816	23,801,230,477,517	1.88	-0.04	-0.79
VHM	Bất động sản	98,700	(-0.8%)	4,107,412,004	74,152,000,216,617	5.86	-0.05	-0.85
VJC	Du lịch và Giải trí	133,000	(-1.85%)	541,611,334	36,017,153,711,000	2.85	-0.05	-0.96
FPT	Công nghệ thông tin	98,000	(-1.71%)	1,481,330,122	88,005,170,762,766	6.96	-0.12	-2.17

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà BT Research cho là đáng tin cậy, tuy nhiên chúng tôi không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo.

Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. BT Research và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. BT Research không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và đầu tư

Lâm Tuyết Nhi

Trưởng phòng phân tích và đầu tư
nhi.lam@bt-group.vn

Phân tích viên

Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Chuyên viên phân tích
trang.nguyenthuy@bt-group.vn

Nguyễn Thị Tú

Chuyên viên phân tích
tu.nguyen@bt-group.vn

Trần Thị Thoại Ngân

Chuyên viên phân tích
ngan.tran@bt-group.vn

Nguyễn Viết Hoàng Chương

Chuyên viên phân tích
chuong.nguyen@bt-group.vn